

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2025/DS-ST
Ngày: 30-12- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Inh

Bà Thi Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2025/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã F, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 17/6/2023 bà Võ Thị T nhờ bà vay dùm số tiền 40.000.000 đồng để trang trải việc gia đình, hẹn một tháng sẽ trả, do ơn nghĩa vì bà H là giáo viên dạy học của con bà, nên bà cho bà T vay, có làm biên nhận do bà H ký tên. Tuy nhiên sau khi vay bà H không đóng lãi, không trả vốn, bà đã liên hệ bà H đòi tiền nhưng bà H hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả. Khi làm đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Võ Thị T trả cho bà số tiền đã vay là 40.000.000 đồng, tiền lãi phát

sinh theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 17/6/2023 cho đến ngày trả hết số nợ. Quá trình giải quyết vụ án, bà H thay đổi yêu cầu về tiền lãi chỉ yêu cầu tiền lãi theo lãi suất chậm trả là 10%/năm tính từ ngày 17/6/2023 cho đến ngày trả hết số nợ.

Bị đơn bà Võ Thị T vắng mặt không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Võ Thị T yêu cầu trả tiền vay, đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại phường T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Võ Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại biên nhận bằng giấy tập học sinh thể hiện nội dung: “Tôi Võ Thị T, sinh 1978, CMND số 334137***, HKTT ấp B - T - Châu Thành- TV, có mượn của chị Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) ngày 17/6/2023 người mượn Võ Thị T”. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và chứng cứ kèm theo cho chính bà Võ Thị T nhận, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà Hằng không tới Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

[4] Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy có căn cứ xác định bà Võ Thị T có vay số tiền 40.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H là có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Võ Thị T trả số tiền 40.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định*

khác”. Do đó bà H yêu cầu tiền lãi theo lãi suất 10%/năm là có cơ sở chấp nhận. Tính từ ngày 17/6/2023 đến ngày 30/12/2025 là 02 năm 06 tháng 13 ngày, bà Võ Thị T có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền lãi là 10.144.444 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Võ Thị T phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu của bà Hương được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; 39, 147, 227, 238, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

2/ Buộc bà Võ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000đ (*bằng chữ: bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 10.144.444 (*bằng chữ: mười triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị T phải chịu 2.507.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng 1.232.400 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 0003606 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, được hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Inh

Thi Thị Thanh Trúc

Huỳnh Ái Loan

